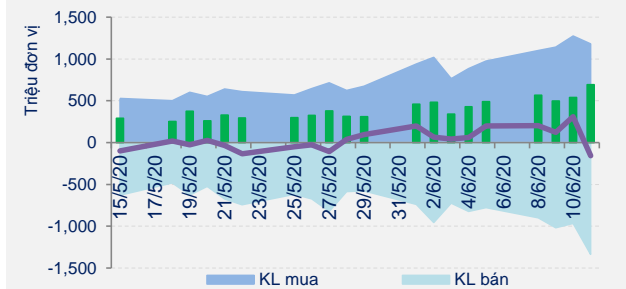
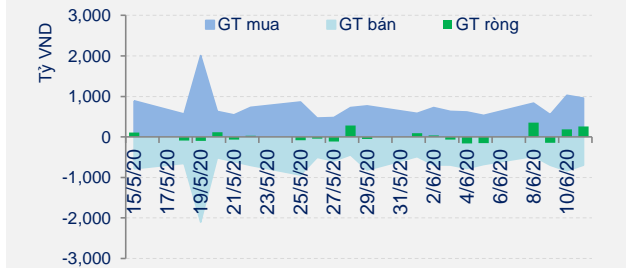


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/6/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	867.37	116.06
% Thay đổi	↓ -3.63%	↓ -3.83%
KLGD (CP)	690,281,410	124,149,429
GTGD (tỷ đồng)	9,328.40	1,216.16
Tổng cung (CP)	1,335,446,120	171,560,200
Tổng cầu (CP)	1,179,569,110	143,366,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,793,970	1,739,596
KL mua (CP)	39,261,990	439,858
GT mua (tỷ đồng)	958.01	5.64
GT bán (tỷ đồng)	698.32	17.51
GT ròng (tỷ đồng)	259.70	(11.88)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -5.22%	11.5	1.9	2.7%
Công nghiệp	↓ -2.58%	12.2	2.4	12.4%
Dầu khí	↓ -7.04%	55.8	1.7	3.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -5.13%	31.8	4.1	5.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.69%	12.3	2.2	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.23%	15.3	4.2	11.6%
Ngân hàng	↓ -4.12%	8.9	2.3	17.7%
Nguyên vật liệu	↓ -5.01%	14.8	1.6	18.8%
Tài chính	↓ -2.71%	14.9	2.5	23.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -5.62%	12.1	2.1	2.9%
VN - Index	↓ -3.63%	14.6	2.8	105.3%
HNX - Index	↓ -3.83%	9.9	1.4	-5.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm rất mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức rất cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 32,63 điểm (-3,63%) xuống 867,37 điểm; HNX-Index giảm 4,62 điểm (-3,83%) xuống 116,06 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 11.214 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 831 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.185 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 183 mã tăng, 93 mã tham chiếu, 498 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phiên sáng; nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng mạnh khiến các chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần sau đó khiến các chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán rất mạnh và đồng loạt giảm mạnh, thậm chí giảm sàn như MSN (-7%), BID (-6,9%), CTG (-6,9%), GAS (-6,9%), MWG (-6,9%), PLX (-6,9%), PNJ (-6,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-4,3%), SHB (-4,3%), VCS (-5,6%), PVS (-8,1%), DGC (-8%)... cũng đồng loạt giảm khiến chỉ số HNX-Index đứt chuỗi sáu phiên tăng liên tiếp. Đà giảm lan rộng trên nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, dầu khí, dệt may, khu công nghiệp...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chính thức rơi xuống pha điều chỉnh trong phiên hôm nay sau chuỗi bốn phiên liên tiếp không thể vượt qua được MA200 quanh 910 điểm. Thanh khoản gia tăng mạnh với khối lượng giao dịch đạt mức kỷ lục trong lịch sử cho thấy áp lực bán mạnh trên toàn thị trường. Điểm tích cực duy nhất trong phiên hôm nay là việc khối ngoại mua ròng gần 250 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có hơn 115 tỷ đồng mua ròng chứng chỉ quỹ FUCESSVFL. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis dương sang basis âm 11,87 điểm cho thấy nhà đầu tư trên thị trường phái sinh đang tiêu cực hơn về xu hướng thị trường. Áp lực điều chỉnh có thể vẫn còn trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 12/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 870-880 điểm (MA20, fibonacci retracement 61,8%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh bán ra khi VN-Index hồi phục về vùng kháng cự 870-880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể giải ngân trở lại nếu thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 903,7 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số lùi xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đã giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 32,63 điểm (-3,63%) xuống 867,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 3.000 đồng, GAS giảm 5.400 đồng, VIC giảm 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, BIC tăng 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 121,96 điểm. Từ phiên chiều trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ và đã giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 4,62 điểm (-3,83%) xuống 116,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.100 đồng, SHB giảm 700 đồng, VCS giảm 3.800 đồng. Ở chiều ngược lại, SHN tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 259,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7 triệu cổ phiếu. VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 196 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUSSVFL với 115,4 tỷ đồng tương ứng với 11,6 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 54 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 418 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 227 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HLD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 870 triệu đồng tương ứng với 42 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm rất mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay gần ngưỡng 870 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh tăng mạnh so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 624 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 810 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 910 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 12/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 870-880 điểm (MA20, fibonacci retracement 61,8%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm rất mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 116,5 điểm (fibonacci retracement 100%), khối lượng khớp lệnh tăng mạnh so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 118 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 12/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 116,5 điểm (fibonacci retracement 100%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,52 - 48,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.212 VND/USD (giảm 10 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 21,55 USD/ounce tương ứng với 1,25% lên 1.742,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,233 điểm tương ứng 0,23% lên 96,183 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1372 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2685 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,97 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

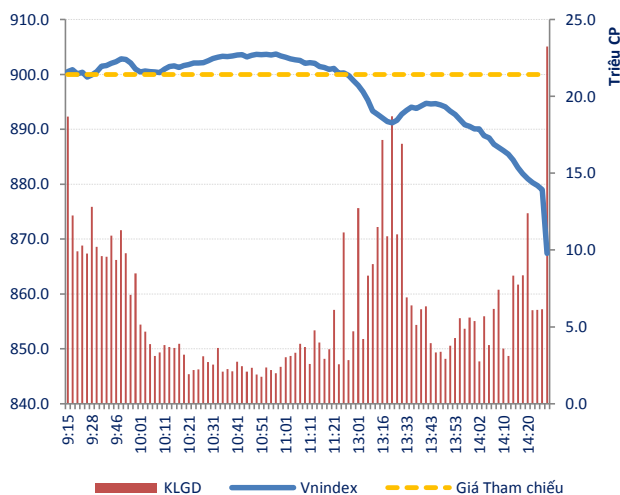
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,47 USD tương ứng 3,71% xuống 38,13 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

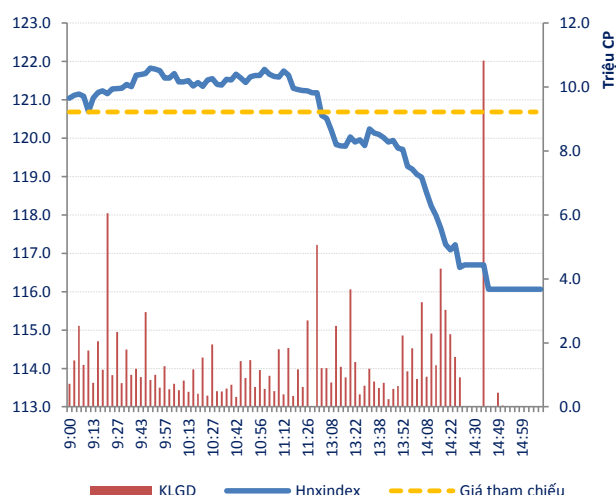
Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/6, chỉ số Dow Jones giảm 282,31 điểm tương ứng 1,04% xuống 26.989,99 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 66,59 điểm tương ứng 0,67% lên 10.020,35 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 17,04 điểm tương ứng 0,53% xuống 3.190,14 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

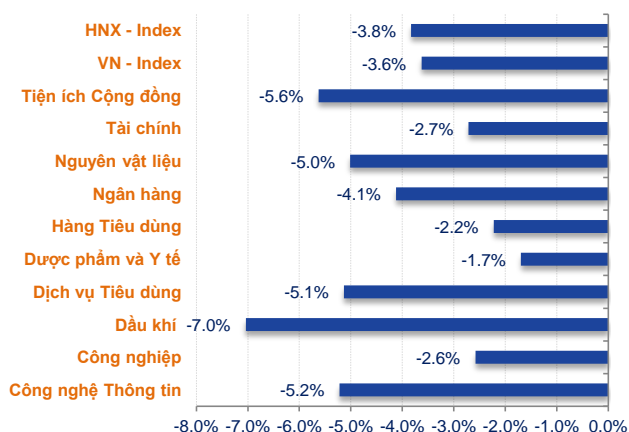
KLGD và VN-Index trong phiên



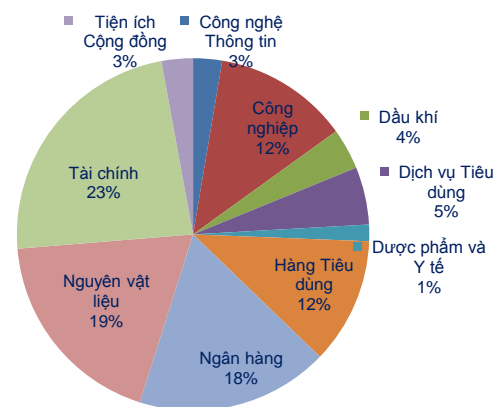
KLGD và HNX-Index trong phiên



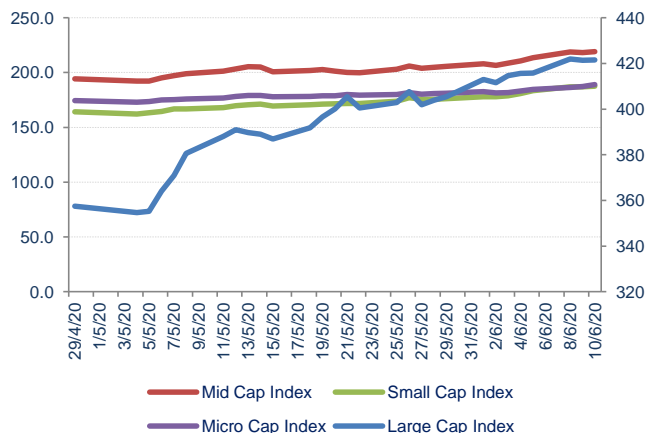
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



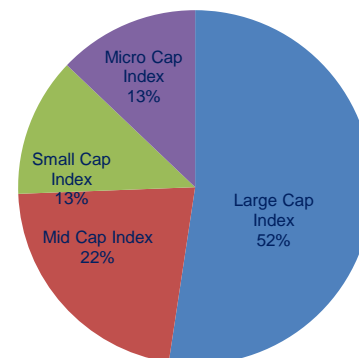
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	11,550,000	KBC	3,237,330
2	FUEVFNVD	2,976,090	VRE	1,177,400
3	VHM	2,522,240	STB	1,090,630
4	TDH	858,890	ROS	846,910
5	SCR	459,070	POW	843,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	43,500	SHB	417,796
2	HLD	42,000	SD6	283,200
3	HHG	34,000	SHS	227,200
4	TDN	34,000	PVS	135,900
5	ICG	25,600	VE9	120,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.47	3.23	↓ -6.92%	43,043,460
ITA	5.67	5.60	↓ -1.23%	39,717,620
STB	11.50	11.05	↓ -3.91%	38,094,150
HQC	1.86	1.99	↑ 6.99%	26,474,980
DLG	1.73	1.73	→ 0.00%	24,268,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.70	2.50	↓ -7.41%	15,612,513
PVS	13.60	12.50	↓ -8.09%	11,074,918
SHB	16.20	15.50	↓ -4.32%	11,068,561
ACB	25.60	24.50	↓ -4.30%	9,172,138
KLF	2.10	2.00	↓ -4.76%	7,387,674

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HQC	1.86	1.99	0.13	↑ 6.99%
VID	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
PLP	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
SGT	5.92	6.33	0.41	↑ 6.93%
MHC	3.78	4.04	0.26	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
SJS	24.30	22.60	-1.70	↓ -7.00%
MSN	62.90	58.50	-4.40	↓ -7.00%
VPH	5.30	4.93	-0.37	↓ -6.98%
HVH	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC9	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SHS	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
ART	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
HTP	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
IDJ	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	43,043,460	2.6%	270	12.9	0.3
ITA	39,717,620	3250.0%	216	26.2	0.5
STB	38,094,150	9.0%	1,329	8.7	0.8
HQC	26,474,980	0.8%	72	25.8	0.2
DLG	24,268,220	1.7%	198	8.7	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	15,612,513	2.3%	269	10.0	0.2
PVS	11,074,918	3.7%	990	13.7	0.5
SHB	11,068,561	13.8%	1,678	9.7	1.3
ACB	9,172,138	23.2%	3,770	6.8	1.4
KLF	7,387,674	1.3%	135	15.5	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	↑ 7.0%	0.8%	72	25.8	0.2
VID	↑ 7.0%	1.6%	266	32.4	0.5
PLP	↑ 7.0%	13.0%	2,089	4.4	0.5
SGT	↑ 6.9%	-0.5%	(48)	-	0.6
MHC	↑ 6.9%	-22.7%	(2,652)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
HKB	↑ 14.3%	-0.8%	(55)	-	0.1
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
VIG	↑ 10.0%	-11.5%	(668)	-	0.2
KVC	↑ 10.0%	-1.5%	(167)	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	11,550,000	N/A	N/A	N/A	N/A
UEVFN	2,976,090	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	2,522,240	39.5%	7,688	10.1	3.5
TDH	858,890	4.7%	1,247	8.2	0.4
SCR	459,070	5.1%	662	9.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	43,500	0.0%	2	297.8	0.1
HLD	42,000	18.2%	3,960	5.2	0.9
HHG	34,000	-3.9%	(395)	-	0.2
TDN	34,000	22.6%	2,722	2.2	0.4
ICG	25,600	3.9%	681	8.7	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	332,315	21.9%	4,849	18.5	3.9
VIC	323,360	5.6%	2,023	47.3	2.6
VHM	254,937	39.5%	7,688	10.1	3.5
VNM	214,189	35.6%	6,063	20.3	6.6
BID	174,958	11.6%	2,158	20.2	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,566	23.2%	3,770	6.8	1.4
SHB	28,436	13.8%	1,678	9.7	1.3
VCG	11,131	8.5%	1,506	16.7	1.5
VCS	10,523	44.7%	9,481	7.2	3.1
PVI	7,018	8.2%	2,602	12.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.97	13.5%	1,742	13.3	1.7
PVD	1.78	2.1%	713	16.4	0.3
PXS	1.77	-51.5%	(3,831)	-	0.9
DRH	1.77	7.4%	974	9.0	0.6
FRT	1.77	14.4%	2,365	11.7	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.31	7.0%	703	8.7	0.6
BII	2.62	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.22	23.5%	4,573	3.6	0.7
SHS	2.19	9.1%	1,159	11.2	1.0
QNC	2.14	92.1%	2,454	1.3	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
